TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90 /2022/HSST
Ngày: 07/11/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Hiệp;
Ông Phạm Thành Đô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Bà Mai Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 83/2022/ HSST ngày 10 tháng 10 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2022/ QĐXXST – HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1992, tại tỉnh Thái Bình.

Căn cước công dân số: 034092023XX; Cấp ngày: 21/12/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC&TTXH Bộ Công an

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị T; Tiền sự: Không

- Tiền án: 01. Ngày xx/01/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội cố ý gây thương tích, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, án phí, chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự 15.000.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày xx/4/2022 đến ngày xx/5/2022 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay vì bị bệnh. Ngày xx/6/2022 bị cáo tiếp tục bị tạm giữ, tạm giam đến ngày xx/7/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn.

- Bị hại:
1. Lầu A D, sinh năm 1951, (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.
2. Lê Thị H, sinh năm 1962, (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố P, phường Ph, thị xã phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Người làm chứng:
1. Lê Bá N, sinh năm 1981, (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Bù Xia, xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.
2. Lê Thị Hiền, sinh năm 1982, (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3. Phạm Văn Q, sinh năm 1968, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/4/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93F8- 62XX (xe của bà Hoàng Thị T là Mẹ đẻ của Nguyễn Văn T) đi từ thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước đến huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước để trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà ông Lầu A D thuộc thôn Bình Hoà, xã Nghĩa Bình, huyện Bù Đăng, T nhìn thấy phía bên trái nhà ông D có 02 bao tiêu. T dừng xe và để ở ngoài đường, đi bộ vào nhà ông D vác 01 bao tiêu mang ra để ở gần xe, rồi T quay lại đi vào nhà ông D vác bao tiêu còn lại, thì bị ông D cùng người nhà phát hiện bắt quả tang T cùng tang vật giao cho Cơ quan Công an xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình được tại ngoại để điều tra, thì vào khoảng 08 giờ ngày 30/6/2022, T đi bộ đến vườn cao su của nhà bà Lê Thị H thuộc thôn 19/5, xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước lấy trộm 01 xe mô tô Future, biển kiểm soát 93K - 044.99 của bà Lê Thị H mang đến tiệm thu mua phế liệu của anh Lê Văn N, ở thôn Bù Xia, xã Đắk Ơ, huyện Bù Gia Mập bán xe, anh N hỏi giấy tờ xe nhưng T nói không có, nghi là xe do trộm cắp mà có nên anh N đã trình báo Công an xã Đắk Ơ, huyện Bù Gia Mập. Công an xã Đắk Ơ đưa T về trụ sở làm việc, T khai nhận là xe trộm cắp mà có.

Ngoài ra, T còn khai nhận: Vào khoảng tháng 01/2022, T vào nhà bà Võ Thị Tuyết Vàng ở khu phố 2, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Vision, biển kiểm soát 93L1 – 173.XX. Sau đó, T đã tháo biển kiểm soát 93L1 – 173.XX ra và gắn biển kiểm soát 93L1 - 989XX (là biển giả) để sử dụng, đến ngày 29/6/2022 T bị Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện và thu giữ xe.

Tại Kết luận định giá số 19/2022/KL-ĐG ngày 04/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận: 77,45kg hạt tiêu khô tại thời điểm phạm tội có giá trị 6.196.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 18/KL-ĐG ngày 05/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập, kết luận: 01 xe mô tô Future biển kiểm soát 93K1 – 044.99 tại thời điểm phạm tội có giá trị 15.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 127/KL(SKSM)-KTHS ngày 12/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, xác định: xe mô tô hiệu Honda Dream, màu nâu biển kiểm soát 93F8 – 62XX có số khung trước giám định là C100M – 8143240, số máy trước giám định là C100ME – 8143240. Sau giám định, số khung số máy không thay đổi.

- Về vật chứng vụ án:

+ 77,45kg hạt tiêu khô. Ngày 10/5/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho ông Lầu A D.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 93F8 – 62XX là xe của bà Hoàng Thị T mua năm 2019 của 01 người dân tộc (không rõ nhân thân, lý lịch) ở xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, quá trình xác minh xe mô tô trên mang biển số giả và tìm ra chủ sở hữu chiếc xe là ông Phạm Văn Q làm chủ sở hữu từ năm 2000, ông Q đã bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lý lịch) ở thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã ra thông báo truy tìm, nhưng không tìm được chủ sở hữu.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 93K1 – 044.99, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị H.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập.

- Tại Cáo trạng số 80/CT –VKS.BĐ ngày 04/10/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Công an huyện Bù Gia Mập, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 28/4/2022, Nguyễn Văn T lén lút trộm cắp 77,45kg hạt tiêu khô có giá trị 6.196.000 đồng của ông Lầu A D ở tại thôn Bình Hoà, xã Nghĩa Bình, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thì bị bắt quả tang người cùng tang vật. Ngày 30/6/2022, Nguyễn Văn T lén lút trộm cắp 01 xe

mô tô Future biển kiểm soát 93K1 - 04499 có giá trị 15.000.000 đồng của bà Lê Thị H ở thôn 19/5, xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do bản tính lười lao động muốn có tiền để tiêu xài bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo đã có tiền án về Tội cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích, sau khi phạm tội lần thứ nhất đã được thay đổi biện pháp cho tại ngoại bị cáo không ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội. Thể hiện bản tính coi thường pháp luật của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội 02 lần nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" và "Tái phạm" quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đang mắc bệnh ung thư tuyến giáp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ 77,45kg hạt tiêu khô. Ngày 10/5/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho ông Lầu A D nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 93K1 – 044.99, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cần tịch thu sung công quỹ: 01 xe mô tô xe mô tô dạng Dream (không rè bửng) số khung, số máy 8143240.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 biển số giả 93F8-62XX

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo đang mắc bệnh nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 06 tháng tù (một năm, sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ tạm giam từ ngày 28/4/2022 đến ngày 20/5/2022 và từ ngày 30/6/2022 đến ngày 29/7/2022.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu sung công quỹ: 01 xe mô tô dạng Dream (không dè bửng) có số khung, số máy 8143240.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 biển số giả 93F8 – 62XX.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009965 ngày 11/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CQ CSĐT Công an h. BĐ;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh